

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HSST

Ngày: 04/07/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên, bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST – HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST – HS ngày 24/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T; Sinh năm 1986 tại: Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Trịnh Thị D; có vợ là Lê Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đinh Thị T – Sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983, Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đinh Văn T, sinh năm 10/11/1969; Địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển H. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Hải Y, sinh năm 1997 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Khu đô thị N, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 ngày 02/3/2022, Trần Mạnh T điều khiển xe ô tô BKS 29H-783.23 của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Hải Yến có địa chỉ tại: Thôn La Phẩm, xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đi theo đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội => Sơn La để về bãi cát thuộc phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Khi đi đến Km 60+250m đường Quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ 07, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, lúc này T quan sát thấy phía trước có xe ô tô tải loại 2,5 tấn chở hàng đi phía trước cùng chiều, T điều khiển xe vượt lên xe tải đi phía trước. Do chủ quan cho rằng xe của mình có thể vượt an toàn nên khi xe của T điều khiển lấn sang làn đường ngược chiều để vượt xe nên đã đâm vào xe mô tô BKS 81U-046.53 do chị Đinh Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Xóm Tân Thành, xã Hợp Thành, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả chị Đinh Thị T bị thương phải đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, còn Trần Mạnh T sau khi cùng người dân gọi xe cấp cứu đưa chị T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình và đến cơ quan Công an thành phố Hòa Bình để đầu thú.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu điều tra xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc địa phận số 07, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường dải nhựa có chiều rộng 7,47m, ở giữa mặt đường có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau, xe ô tô do Trần Mạnh T điều khiển di chuyển theo hướng Hà Nội => Sơn La, xe mô tô do chị T điều khiển di chuyển theo chiều ngược lại.

Tại hiện trường để lại các dấu vết và được đánh dấu số thứ tự từ 1 => 5, cụ thể: (1) là ký hiệu mảnh nhựa và kính vỡ tại hiện trường; (2), (3) và (4) là vết cày đều nằm trên phần đường của xe mô tô.

Căn cứ các dấu vết để lại trên hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên và giữa hai phương tiện, (ký hiệu A), cụ thể: Tay nắm càng lái bên trái xe mô tô va chạm với mặt ngoài badosoc bên trái, phía trước của xe ô tô tạo phần đường của xe mô tô.

Đo A đến bánh trước xe mô tô là 0,43, đến bánh trước, bên trái của xe ô tô là 1,14m; Đo A đến đầu (2) là 2,14m; A đến tâm (1) là 3,02m; A đến mép đường là 2,64m; A đến mốc là 12,76m; A đến tìm đường là 1,05m.

Như vậy, xác định xe ô tô BKS 29H-783.23 do Trần Mạnh T điều khiển, khi di chuyển hướng đã chiếm phần đường dành cho xe đi ngược chiều, dẫn đến badosos của xe ô tô BKS 29H-783.23 do Trần Mạnh T điều khiển đã đâm va vào tay nắm càng lai bên trái mô tô BKS 81U-046.53 do chị Đinh Thị T điều khiển, là nguyên nhân xảy ra tay nạn. Đâm va chạm nằm tại phần đường dành cho xe mô tô hướng Hòa Bình => Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số: 235/TgT ngày 04/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hòa Bình đối với thương tích của chị Đinh Thị T kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não gây vỡ vỡ vỡ sọ - nền sọ, xương chính mũi, máu tụ dưới màng cứng, dập não. Đã phẫu thuật điều trị, hiện tại còn biểu hiện khuyết xương sọ.
- Bong vồng mạc giảm thị lực mắt trái.
- Cắt nối khí quản.
- Gãy xương cẳng chân trái.
- Vỡ xương sên, xương thuyền cổ chân trái.
- Vỡ mâm chày gối trái.
- Nhiều vết sẹo trên cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 91% (Chín mươi một phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định pháp ý về ADN số 203/22/TC-ADN ngày 06/5/2022 của Viện pháp y quốc gia – Bộ y tế kết luận: ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (Mẫu tổ chức cơ thể người thu tại ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô), M2 (Mẫu tạp chất nghi là máu thu tại thùng xe bên trái xe ô tô), M3 (Mẫu máu thu tại hiện trường), M4 (Mẫu tổ chức cơ thể người thu tại mặt Lazang bên trái xe ô tô) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đinh Thị T (Mẫu ký hiệu M5) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 161/167/222-223/22/ĐC của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế ngày 29/3/2022 kết luận: Trong mẫu máu vụ Trần Mạnh T, sinh năm 1986 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình gửi tới giám định ngày 24/3/2022 không tìm thấy còn các chất ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 142/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 81U-046.53 có tổng giá trị các tài sản bị thiệt hại là: 2.510.000đ (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố Trần Mạnh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt

Trần Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo Trần Mạnh T và bị hại **chị Đinh Thị T số tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự và thiệt hại tài sản tổng là 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng)**, trong đó bị cáo Trần Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Đinh Thị T số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 112.000.000 đồng và số tiền trợ cấp nuôi hai con của chị Đinh Thị T là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng)/con/tháng từ khi bản án có hiệu lực đến khi các con chị T đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Đối với một xe ô tô BKS 29H-783.23 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã trả cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển thương mại H là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô BKS 81U-046.53 được trả lại cho đại diện bị hại là ông Đinh Văn T.

- Đối với 01(Một) giấy phép lái xe ô tô và 01(Một) căn cước công dân mang tên Trần Mạnh T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01(Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Đinh Thị T; 01 (Một) đăng ký xe mô tô mang tên Phí Mạnh D; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy cần trả lại cho bị hại chị Đinh Thị T.

Phản tranh luận: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập, xác minh có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2022 Trần Mạnh T đã điều khiển xe ô tô BKS 29H-783.23, trên tuyến đường Quốc lộ 6, đi theo hướng Hà Nội – Sơn La, khi đến Km 60+250m, thuộc địa phận tổ 07 phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình, khi vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn, đi chiếm sang phần đường

của phương tiện đi ngược chiều, gây tai nạn dẫn đến chị Đinh Thị T bị thương tích tổn hại 91% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng các quy tắc điều khiển phương tiện, nhưng do quá tự tin nên đã vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn, đã chiếm phần đường của xe đi ngược chiều, nên khi vượt xe đã dẫn đến hậu quả chị Đinh Thị T bị thương tích tổn hại 91% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bản thân bị cáo là người đã từng phục vụ trong quân ngũ và được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã ra đầu thú và tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn Khanh được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo hưởng mức án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng), bao gồm các khoản chi phí điều trị và khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần, ngày công lao động, tiền công người chăm sóc, tiền sửa chữa chiếc xe mô tô BKS 81U-046.53 và các khoản chi phí cần thiết khác. Trong đó bị cáo đã bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền. Bị cáo Trần Mạnh T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 112.000.000đ (Một trăm mười hai triệu đồng).

Đồng thời, bị cáo Trần Mạnh T tự nguyện hỗ trợ số tiền trợ cấp nuôi con cho chị Đinh Thị T, cụ thể: Trợ cấp nuôi hai con đẻ của chị T là cháu Trần Thị O, sinh ngày

28/5/2008 và cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 11/6/2015 số tiền: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/cháu/tháng, thời gian thực hiện trợ cấp từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T, cháu O đủ 18 tuổi.

Sự tự nguyện thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển H đã tự nguyện giao số tiền 30 triệu đồng cho phía bị cáo để thực hiện bồi thường cho bị hại và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo Trần Mạnh T, bản thân bị cáo T tự nguyện thực hiện toàn bộ trách nhiệm dân sự đối với bị hại chị Đinh Thị T. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trách nhiệm của phía Công Ty H trong vụ án này.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe ô tô BKS 29H-783.23 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã trả cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển thương mại H là chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô BKS 81U-046.53 của chị Đinh Thị T được trả lại cho đại diện bị hại là ông Đinh Văn T là phù hợp, có căn cứ.

- Đối với 01(Một) giấy phép lái xe ô tô và 01(Một) căn cước công dân mang tên Trần Mạnh T. Xét đây là giấy tờ tùy thân của cá nhân bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01(Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Đinh Thị T; 01 (Một) đăng ký xe mô tô mang tên Phí Mạnh D; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị hại, nên cần trả lại cho bị hại.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Trần Mạnh T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt Trần Mạnh T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Mạnh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Mạnh T và bị hại chị Đinh Thị T, cụ thể:

- Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng), trong đó bị cáo đã bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền. Bị cáo Trần Mạnh T phải bồi thường tiếp cho chị Đinh Thị T số tiền 112.000.000đ (Một trăm mười hai triệu đồng).

- Bị cáo Trần Mạnh T tự nguyện hỗ trợ tiền trợ cấp nuôi con cho chị Đinh Thị T, cụ thể: Trợ cấp nuôi hai con đẻ của chị T là cháu Trần Thị O, sinh ngày 28/5/2008 và cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 11/6/2015 số tiền: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/cháu/tháng, thời gian thực hiện trợ cấp từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trâm, cháu Oanh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Mạnh T:

- 01 Căn cước công dân số 001086034109 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/08/2020 mang tên Trần Mạnh T (Bản chính).

- 01 Giấy phép lái xe số 010171004495 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 06/07/2021 mang tên Trần Mạnh T (Bản chính).

3.2. Tuyên trả lại cho bị hại chị Đinh Thị T:

- 01 Giấy phép lái xe số 641173000040 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 04/01/2017 mang tên Đinh Thị T (Bản chính).

- 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 81U1-046.53 cấp ngày 02/02/2012 mang tên Phí Mạnh D (Bản chính).

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy cấp ngày 31/3/2021 (Bản chính).

(Toàn bộ giấy tờ trên hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Căn cứ **Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trần Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Anh